

Số: /2024/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật
cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHÓA.....KỲ HỌP THỨ....**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 26 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 32/20124/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của
Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;*

*Xét Tờ trình số TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội
đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm
công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, với các nội dung như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Chính sách này quy định đối tượng, nguyên tắc hỗ trợ, điều kiện hỗ trợ, hình
thức hỗ trợ, nội dung, mức hỗ trợ và trình tự, thủ tục hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng
kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (gọi
tắt là Chủ đầu tư dự án), gồm: Các doanh nghiệp (nhà đầu tư trong nước), hợp tác
xã, tổ chức được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam.

b) Các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc đầu tư và hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

3. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Chính sách này áp dụng đối với trường hợp Chủ đầu tư dự án chưa được hưởng bất kỳ kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho cùng một nội dung chi hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Trường hợp Chủ đầu tư dự án đồng thời đáp ứng điều kiện của các mức hỗ trợ khác nhau theo quy định của chính sách này và quy định khác của pháp luật có liên quan thì Chủ đầu tư dự án được lựa chọn 01 (một) mức hỗ trợ phù hợp nhất.

c) Chủ đầu tư dự án sử dụng kinh phí được hỗ trợ từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước phải đúng mục đích, đúng chế độ, có trách nhiệm phối hợp đơn vị được cấp có thẩm quyền giao thực hiện thủ tục thanh toán, quyết toán vốn theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; đồng thời chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan chức năng có thẩm quyền.

4. Điều kiện hỗ trợ

Chủ đầu tư dự án phải hoàn thành đầy đủ trình tự đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ và pháp luật về đầu tư, xây dựng, môi trường.

5. Hình thức hỗ trợ

a) Hỗ trợ 01 (một) lần, sau khi dự án đã được đầu tư xây dựng và nghiệm thu hoàn thành theo quy định của pháp luật về xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

b) Tổng mức vốn đầu tư dự án là tổng mức chi phí đầu tư của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Nội dung và mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ 30% tổng mức vốn đầu tư của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; 25% tổng mức vốn đầu tư của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

b) Nội dung hỗ trợ gồm: Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án; chi phí xây dựng các hạng mục, công trình hạ tầng kỹ thuật trong cụm công nghiệp.

c) Kinh phí hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp từ nguồn ngân sách địa phương (đã bao gồm thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương) được quản lý, sử dụng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

d) Kinh phí hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp không tính vào tổng mức đầu tư của dự án để tính giá cho thuê lại đất, giá sử dụng hạ tầng đối với các dự án đầu tư trong cụm công nghiệp. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm quản lý, sửa chữa, vận hành thường

xuân các công trình hạ tầng kỹ thuật được hỗ trợ để phục vụ hoạt động chung của cụm công nghiệp.

7. Trình tự, thủ tục hỗ trợ

a) Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh xét duyệt đối tượng hỗ trợ, cân đối ngân sách để thực hiện hỗ trợ theo các quy định tại Nghị quyết này.

b) Trình tự xem xét và phê duyệt hàng năm như sau:

- Hàng năm, Chủ đầu tư dự án lập đề nghị hỗ trợ, kèm theo các hồ sơ dự án đầu tư và các hồ sơ liên quan, gửi Sở Công Thương để tổng hợp.

- Sở Công Thương tổng hợp, lập danh mục các dự án được hỗ trợ trong năm gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, thẩm định.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở, ngành và các đơn vị có liên quan trình UBND tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang Khóa...Kỳ họp....thứ...thông qua ngày....tháng....năm....2024 và có hiệu lực từ ngày.....tháng....năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các đoàn thể;
- Các Sở, ban, ngành;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH